

Số: 86/2022/QĐST-DS

G, ngày 28 tháng 06 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 06 năm 2022, văn bản thống nhất nội dung hoà giải của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 04 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải, văn bản thống nhất nội dung hoà giải của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (M). Địa chỉ trụ sở chính: Số M1 L, phường T, quận C, TP. Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông **Lê Hữu Đ** - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện ủy quyền: **Công ty TNHH Q1 - Ngân hàng TMCP Q. (M1)**. Địa chỉ trụ sở chính: Số B L1, phường L1, quận B1, TP. Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông **Phạm Văn P** - Chức vụ: Tổng Giám đốc. (Theo Hợp đồng ủy quyền số 154/UQ.M-M1 ngày 18/03/2021). Người đại diện theo ủy quyền lại: bà **Lê Thanh N** - Chức vụ: Phó phòng thu hồi nợ Tổ tụng Công ty M1. Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Khiếu Ngọc S –

Chuyên viên xử lý nợ (giấy ủy quyền lại tham gia tố tụng số 288/UQ-M1 ngày 16/02/2022), Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Anh **Lê Hiếu K**, sinh năm 1978. HKTT: G, T1, huyện Y, tỉnh H. Nơi ở và tạm trú: phòng S1 Tòa CT1, khu đô thị Đ, xã Đ, huyện G, Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1988; Trú tại: phòng S Tòa CT1, khu đô thị Đ, xã Đ, huyện G, Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 20/06/2022, anh Lê Hiếu K có vay tại Ngân hàng TMCP Q theo 02 Hợp đồng vay gồm: theo Hợp đồng tín dụng vay số 60.20.002.6328341.TD ngày 16/01/2020, số tiền vay 1.655.327.973đồng, lãi suất thả nổi 11,4% năm tại thời điểm giải ngân, biên độ lãi suất 5,1%/năm; thời hạn vay 396 tháng. Ngày bắt đầu quá hạn 31/08/2020. Số tiền đã thanh toán 117.156.180đồng, bao gồm 20.502.754đồng nợ gốc; 96.617.888đồng tiền lãi trong hạn và 35.538đồng tiền lãi quá hạn. Hợp đồng cho vay số thẻ ID thẻ 3954860 ngày 26/3/2020, số thẻ 356418*****3309, loại thẻ JCB với số tiền 70.000.000đồng.

Nay, tính đến ngày 20/06/2022, anh Lê Hiếu K còn nợ ngân hàng M là **2.098.447.775đồng** (*Hai tỷ, không trăm chín tám triệu, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng*), theo Hợp đồng tín dụng vay số 60.20.002.6328341.TD ngày 16/01/2020, và Hợp đồng cho vay số thẻ ID thẻ 3954860 ngày 26/3/2020, số thẻ 356418*****3309, loại thẻ JCB với số tiền 70.000.000đồng, gốc. Các khoản nợ bao gồm: Nợ gốc: 1.634.825.219đồng, nợ lãi trong hạn: 320.893.913đồng; nợ lãi quá hạn: 11.566.786đồng; phạt chậm trả lãi: 23.799.582đồng và dư nợ thẻ tín dụng là: 107.362.275đồng.

Hai bên thống nhất thỏa thuận không có yêu cầu xem xét đối với toàn bộ các khoản nợ gốc và nợ lãi đã thanh toán xong trước ngày 31/05/2022.

2.2. Hai bên thống nhất thỏa thuận phương thức trả nợ như sau:

- + Chậm nhất trước ngày 30/07/2022, thanh toán tối thiểu 10.000.000đồng (nợ gốc);
- + Chậm nhất trước ngày 30/08/2022, thanh toán tối thiểu 10.000.000đồng (nợ gốc);
- + Chậm nhất trước ngày 30/09/2022, thanh toán tối thiểu 10.000.000đồng (nợ gốc);

+ Chậm nhất trước ngày 30/10/2022, anh Lê Hiếu K phải thanh toán toàn bộ dư nợ gốc, lãi còn lại của 02 hai hợp đồng nêu trên (bao gồm cả dư nợ lãi phát sinh kể từ ngày 20/16/2022) cho Ngân hàng TMCP Q.

3. Kể từ ngày tiếp theo ngày có biên bản hòa giải thành (21/06/2022), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong theo Hợp đồng tín dụng vay số 60.20.002.6328341.TD ngày 16/01/2020, và Hợp đồng cho vay số thẻ ID thẻ 3954860 ngày 26/3/2020, trên số tiền nợ gốc chưa trả cho đến khi thanh toán xong hết nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

Trường hợp anh Lê Hiếu K không thanh toán đúng và đủ theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng M. Cụ thể tài sản đảm bảo gồm: Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ số S2.081808/VHOCP/HĐMCH ngày 19/12/2019 giữa Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô thị G và ông Lê Hiếu K và các Phụ lục Hợp đồng mua bán kèm theo về việc mua bán/chuyển nhượng Căn hộ số: M2 tại tầng MT thuộc Tòa nhà số SH (U26-2) tại lô đất B2-CT02 tại xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội, diện tích sử dụng căn hộ là: 64,9 m², diện tích sàn xây dựng căn hộ là: 70,5 m² thuộc Dự án Khu đô thị G (V) tại thị trấn T, các xã D, K, Đ, huyện G, thành phố Hà Nội, đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kèm theo đã ký với Ngân hàng. Khi thực hiện xử lý tài sản thế chấp anh Lê Hiếu K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Thúy H phải có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp nêu trên cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Án phí: Ông Lê Hiếu K phải chịu 36.984.477đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 35.995.000đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0073198 ngày 18/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDTPHN;
- VKSNDTPHN;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi Cục Thi hành án DS. H. GL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G

Thẩm phán

Vũ Quang Long